TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 01 - 2024
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Sâm;
2. Bà Võ Thị Thơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trí - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 319/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/12/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15/01/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1969. Địa chỉ: thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1965. Địa chỉ: thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Đỗ Thị H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn L đến với nhau hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào năm 2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, đầu năm 2023, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do ông L không chịu đi làm, thường xuyên nhậu nhẹt, đập phá đồ đạc trong nhà. Từ tháng 03/2023 đến nay, bà và ông L đã sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

Về con chung: Vợ chồng bà có 02 con chung tên Đỗ Như Q, sinh năm 1998 và Nguyễn Đỗ Quốc M, sinh ngày 09/02/2007. Cháu Q hiện nay đã lớn, lao động tự túc được nên bà không yêu cầu tòa án giải quyết. Ly hôn bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu M, không yêu cầu ông L cấp dưỡng. Hiện nay, bà đang làm thuê ở địa phương với thu nhập khoảng 4.000.000đ đến 5.000.000đ/tháng, đủ khả năng để nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn L: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt hợp lệ về thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo mở phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên toà cho bị đơn nhưng bị đơn không đến Tòa án để làm việc, không có văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về ly hôn và nuôi con chung của nguyên đơn bà Đỗ Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

- Nguyên đơn bà Đỗ Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với bị đơn ông Nguyễn Văn L. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn có nơi cư trú tại xã T, huyện N nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với việc vắng mặt của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm, Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, giấy triệu tập cho bị đơn là ông Nguyễn Văn L nhưng ông L vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về tranh chấp hôn nhân: Bà Đỗ Thị H và ông Nguyễn Văn L kết hôn

trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện N cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 57 ngày 27/9/2006 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm, bà H trình bày: Quá trình chung sống hai vợ chồng có hạnh phúc, đầu năm 2023, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do ông L không chịu đi làm, thường xuyên nhậu nhẹt, đập phá đồ đạc trong nhà. Từ tháng 03/2023 đến nay, bà và ông L không còn sống chung, không quan tâm đến nhau, mạnh ai nấy sống. Lời trình bày của bà H về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng phù hợp với nội dung xác nhận của trưởng ban Q1 tại đơn xác nhận đề ngày 15/10/2023 và tại biên bản xác minh ngày 11/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông L không đến Toà án để làm việc, hoà giải, không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà H, điều này chứng tỏ ông L có thái độ bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*". Tuy nhiên, từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình: chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[2.2] Về con chung: Bà H và ông L có 02 con chung tên Đỗ Như Q, sinh năm 1998 và Nguyễn Đỗ Quốc M, sinh ngày 09/02/2007. Cháu Q hiện nay đã lớn, lao động tự túc được nên bà không yêu cầu tòa án giải quyết. Ly hôn bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu M, không yêu cầu ông L cấp dưỡng.

Hiện nay cháu M đang sống cùng mẹ và có nguyện vọng sống cùng mẹ. Hiện bà H có nghề nghiệp, có thu nhập, đủ khả năng để nuôi con. Bên cạnh đó, ông L cũng không có ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung nên Hội đồng xét xử giao cháu M cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Đỗ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đỗ Thị H.

1. Về hôn nhân: Bà Đỗ Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị H1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Nguyễn Đỗ Quốc M, sinh ngày 09/02/2007. Ông Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con do bà H1 không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đỗ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001538 ngày 24/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- CCTHADS huyện Ninh Hải;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND xã Tân Hải,
(GCNKH số: 57, ngày 27/9/2006);
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đinh Thị Thành